

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỲ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP LUYỆN ĐỌC
NHẪM PHÁT HUY TÍNH NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH LỚP 2**

Lĩnh vực/môn : Tiếng Việt

Cấp học : Tiểu học

Tên tác giả : Bùi Thị Thu Hà

Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Kiêu Kỳ

Chức vụ : Giáo viên - Tổ trưởng tổ 2

NĂM HỌC 2022 - 2023

MỤC LỤC

A.ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	1
II. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU	1
1. Mục đích nghiên cứu	1
2. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	2
1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:.....	2
2. Thời gian nghiên cứu:	2
3. Phương pháp nghiên cứu:.....	2
B.GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	3
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	3
1. Định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018	3
2. Nhiệm vụ, mục tiêu của môn Tiếng Việt	3
3. Đặc điểm tâm lý học sinh lớp 2.....	4
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN	4
1. Nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 2.....	4
2. Thực trạng dạy học các bài đọc trong môn Tiếng Việt.....	5
3. Một số đặc điểm của trường nơi công tác	5
3.1. Thuận lợi.	5
3.2. Khó khăn.	6
III. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN.....	6
1. Biện pháp 1	6
2. Biện pháp 2	9
3. Biện pháp 3	10
4. Biện pháp 4	14
5. Biện pháp 5	16
6. Biện pháp 6	16
IV. KẾT QUẢ.....	18
1. Đối với học sinh.....	18
2. Đối với giáo viên	19
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	20
I. KẾT LUẬN	20
II. KHUYẾN NGHỊ	20
D.TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Giáo dục Tiểu học là nền tảng của giáo dục quốc dân. Ở Tiểu học, môn tiếng Việt có vị trí quan trọng nhất trong tất cả các môn học ở trường, nó hình thành khả năng giao tiếp, là cơ sở để phát triển tư duy cho trẻ, giúp trẻ có khả năng tiếp thu các môn học khác.

Trong môn Tiếng Việt, đọc là một phần có vị trí đặc biệt quan trọng, nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng quan trọng hàng đầu của học sinh ở bậc tiểu học. Năng lực của học sinh tạo được từ kỹ năng: đọc đúng, đọc nhanh, đọc có ý thức và đọc diễn cảm. Bốn kỹ năng này được hình thành trong hai hình thức đọc là đọc thành tiếng và đọc hiểu.

Đọc tốt sẽ giúp trẻ làm giàu vốn kiến thức về ngôn ngữ đời sống và kiến thức văn học. Từ đó, phát triển ngôn ngữ tư duy cho học sinh đồng thời giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh.

Ở lớp 2 rèn kỹ năng đọc đúng cho các em là rất quan trọng. Nó là cảm nung để các em khám phá tri thức. Vì vậy, khi dạy Tiếng Việt phải hướng cho học sinh đọc đúng và chính xác. Khi các em đọc đúng, nói hay, sẽ thấy được những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, có tình cảm yêu quý, kính trọng, biết ơn đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô... Các em biết yêu trường lớp, biết giúp đỡ bạn bè và quan trọng hơn là các em biết vươn lên trong học tập thì các em phải được học Tiếng Việt một cách thực sự và người giáo viên cũng phải có niềm say mê khi dạy các em.

Năm học 2022-2023 là năm thứ hai lớp 2 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Mục tiêu của chương trình Tiếng Việt lớp 2 là dạy và học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Là giáo viên lớp 2, tôi luôn tìm tòi, suy nghĩ để từng bước thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, khơi gợi được hứng thú của các em qua ngữ liệu phù hợp để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của học sinh. Điều đó chỉ đạt được khi các em có hứng thú với môn Tiếng Việt. Các em có hứng thú thì các em mới chủ động lĩnh hội kiến thức mới, giờ học mới hiệu quả. Chính vì lý do đó tôi chọn nội dung: ***“Một số biện pháp dạy bài đọc nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh lớp 2”***.

II. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu một số nguyên nhân kết quả dạy đọc ở lớp 2 chưa cao, chưa phát huy được tính tích cực cho học sinh. Đồng thời đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học tập đọc theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học

sinh bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học theo phương hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá nhân phối hợp với học tập nhóm, cả lớp. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu về mục tiêu, nhiệm vụ của môn Tiếng Việt ở Tiểu học nói chung và ở lớp 2 nói riêng.
- Thực trạng việc dạy và học phần tập đọc của giáo viên và học sinh lớp 2 và học sinh để thu thập số liệu, phân tích và đối chiếu.
- Tìm đọc các tài liệu liên quan tới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực cho học sinh.
- Đề xuất một số biện pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 2, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục ở Tiểu học.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Một số biện pháp dạy đọc nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh lớp 2.
- Phạm vi nghiên cứu: môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

2. Thời gian nghiên cứu

- Sáng kiến được thực hiện từ tháng 9/ 2022 đến nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết trên cơ sở tập hợp phân loại và phân tích tài liệu; tổng hợp và tiếp thu các tài liệu nghiên cứu. Phương pháp này chủ yếu được sử dụng trong việc phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình thành, củng cố và phát huy tính tích cực của học sinh trong phần bài đọc.

3.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Tài liệu phương pháp dạy học tích cực. Điều tra khảo sát thực tiễn dạy và học các bài đọc trong môn Tiếng Việt lớp 2.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Việc dạy - học môn Tiếng Việt ở Tiểu học hiện nay đang đặt ra rất nhiều vấn đề mới mẽ cần giải quyết. Cho đến thời điểm này, dạy Tiếng Việt ở Tiểu học có rất nhiều phương án khác nhau. Đó cũng là xu hướng lành mạnh. Điều đáng nói là các phương án này đều hướng đến mục tiêu chung: hình thành năng lực thực tiễn hoạt động ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cho học sinh. Đó là những kĩ năng lao động, kĩ năng sống của mỗi thành viên trong xã hội.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, năng lực của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực."*

Để thực hiện tốt mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, cần có nhận thức đúng về bản chất của đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực người học, và một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng này nhằm phát triển năng lực của học sinh.

Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên.

Việc đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi những điều kiện thích hợp về phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức dạy học, điều kiện về tổ chức, quản lý. Ngoài ra, phương pháp dạy học còn mang tính chủ quan. Mỗi giáo viên với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến phương pháp dạy học và kinh nghiệm của cá nhân.

2. Nhiệm vụ, mục tiêu của môn Tiếng Việt

- Chương trình xác định mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực và đã thể hiện khá toàn diện mục tiêu này qua nội dung học tập.

- Góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng sử dụng Tiếng Việt, phát triển tư duy cho học sinh.

- Môn Tiếng Việt ở Tiểu học có các mục tiêu chủ yếu sau:

+ Hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (đọc, viết, nghe, nói) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy học Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy.

+ Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt; về tự nhiên, xã hội và con người; về văn hoá, văn học của Việt Nam và nước ngoài.

+ Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa cho học sinh.

- Mục tiêu cụ thể của môn Tiếng Việt lớp 2:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp. Thông qua việc dạy và học Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy.

+ Cung cấp cho học sinh một số kiến thức sơ giản về Tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên về con người, về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài.

+ Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Đặc điểm tâm lý học sinh lớp 2

Học sinh lớp 2 tính tập trung không cao, các em không thể ngồi yên quá lâu trong một tiết học. Vì thế giáo viên nên thay đổi hình thức hoạt động của các em trong giờ học: cho các em thảo luận, làm bài tập hoặc thông qua trò chơi. Có như vậy khắc sâu được bài học; đồng thời tạo điều kiện để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Giáo viên cần biết kết hợp sử dụng các phương tiện dạy học hỗ trợ nhằm khơi gợi trí tò mò, óc sáng tạo của học sinh. Thông qua các hoạt động học tập, học sinh sẽ lĩnh hội kiến thức một cách dễ dàng, củng cố, khắc sâu kiến thức một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập. Chính vì những lý do trên mà tôi đã chọn đề tài: "**Một số biện pháp luyện đọc nhằm phát huy năng lực của học sinh lớp 2**" với mong muốn để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học phần đọc trong môn TV lớp 2.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 2

- Tiếng Việt 2 được thiết kế thành 2 tập, tập một dành cho học kì I (18 tuần, mỗi tuần 10 tiết), tập hai dành cho học kì II (17 tuần, mỗi tuần 10 tiết).

+ Tập một có 32 bài học, được sắp xếp theo 4 chủ điểm và học trong 16 tuần, mỗi tuần 2 bài. Ngoài ra, có 1 tuần ôn giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối học kì.

+ Tập hai có 30 bài học, được sắp xếp theo 5 chủ điểm và học trong 15 tuần, mỗi tuần 2 bài. Ngoài ra, có 1 tuần ôn giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối học kì.

2. Thực trạng dạy - học các bài đọc trong môn Tiếng Việt

Đối với học sinh lớp 2, do các em chuyển giai đoạn học lớp 1, chủ yếu các em được đọc dưới hình thức đánh vần rồi đọc trơn tiếng, từ, câu. Đến cuối học kì 2 của lớp 1 các em mới chính thức được học tập đọc. Vì vậy khả năng đọc cả câu, đoạn, bài đối với các em còn chưa thật thành thạo.

Đối tượng học sinh của lớp tôi đều là con nông dân và công nhân. Một số em phát âm còn ngọng, sai, phát âm chưa chuẩn và chưa thực sự chú ý đến lời nói trong giao tiếp hàng ngày như :

Cách phát âm của một số em còn theo thói quen (nghe người lớn phát âm và thực hiện lại). Do ảnh hưởng của phương ngữ nên các em còn phát âm thiếu chính xác tiếng, từ chứa: n /l, dấu ngã/ dấu sắc, dấu hỏi/ dấu nặng. Có em đọc ngọng vần ang/an, ăn/anh.....

Một số học sinh nhận thức chưa thật nhanh nhạy, vốn từ của các em còn quá ít ỏi, việc hiểu nghĩa của từ còn hạn chế. Kỹ năng đọc, nói, viết, nghe chưa thực sự tốt; trả lời chưa đủ câu, diễn đạt chưa rõ ràng. Chính vì thế đã ảnh hưởng đến chất lượng đọc của các em.

3. Một số đặc điểm của trường nơi tôi công tác

3.1. Thuận lợi

- Về phía nhà trường:

+ Nhà trường đã tổ chức tập huấn cho toàn giáo viên dạy lớp 2 về chương trình GDPT 2018 và giới thiệu về Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*. Tập huấn về các phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Hầu hết giáo viên nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng. Luôn học hỏi để từng bước hoàn thiện nhiệm vụ được giao.

+ Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học lớp 2 theo chương trình GDPT 2018.

- Học sinh lớp 2 đã được học bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* từ năm lớp 1 nên có sự kế thừa và kiến thức được phát triển theo vòng xoáy đồng tâm.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh quan tâm và ủng hộ việc thực hiện chương trình giáo dục PT 2018.

3.2. Khó khăn

- Năm học này là năm thứ hai thực hiện dạy - học theo chương trình GDPT 2018 nên có một số giáo viên còn lúng túng trong khâu lựa chọn, vận dụng phương pháp dạy học. Giờ học Tiếng Việt chưa lôi cuốn, chưa tạo hứng thú cho học sinh khi tiếp thu kiến thức.

- HS với trình độ nhận thức khác nhau nên việc tiếp thu kiến thức không đồng đều, GV rất vất vả khi truyền đạt kiến thức theo chương trình mới cho các em.

- Trong giờ học, có học sinh không tập trung, thậm chí còn làm việc riêng, không hứng thú học. Một số học sinh còn thụ động trong việc chuẩn bị bài ở nhà, nhút nhát khi tham gia hoạt động nhóm, nói nhỏ, thiếu tự tin trong giao tiếp và bày tỏ ý kiến riêng. Chính vì ngại học, không hứng thú học nên học sinh chưa tích cực tham gia các hoạt động học tập, thể hiện qua một số dấu hiệu sau:

+ Học sinh ít giơ tay phát biểu ý kiến của mình về các vấn đề giáo viên nêu ra (chỉ có khoảng 10% số học sinh cả lớp tham gia phát biểu ý kiến thảo luận trong mỗi tiết học).

+ Nếu được hỏi, các em hay lệ thuộc vào sách giáo khoa, không tư duy, suy nghĩ.

+ Một số học sinh chưa mạnh dạn chủ động tiếp thu bài. Không thắc mắc hay đưa ra ý kiến để giáo viên phải giải thích rõ hơn về những vấn đề mà mình chưa hiểu rõ.

Tất cả những lí do trên dẫn đến chất lượng học tập môn Tiếng Việt chưa cao.

III. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

1. Biện pháp 1: *Nắm vững nội dung, mục tiêu, yêu cầu bài học để thiết kế bài giảng phù hợp, sáng tạo.*

1.1. Nắm vững nội dung, mục tiêu, yêu cầu bài học

Trước hết, để có giờ dạy tốt thì việc chuẩn bị bài của giáo viên đóng vai trò rất quan trọng. Việc chuẩn bị bài của giáo viên không chỉ là chuẩn bị về đồ dùng dạy học mà còn phải chuẩn bị về cả nội dung bài học, phương pháp dạy học để xác định rõ các vấn đề là: Dạy cái gì? Dạy ai? Dạy nội dung này để làm gì? Dạy như thế nào? Muốn dạy hay trước hết, tôi nghiên cứu, nắm chắc nội dung cần dạy, nắm nội dung kiến thức trong bài, hiểu được ý đồ sách giáo khoa.

1.2. Nắm vững yêu cầu khi thiết kế kế hoạch bài dạy

Năm học này là năm học thứ hai học sinh lớp 2 tiếp cận với chương trình GDPT mới 2018. Vì thế, bản thân tôi đã thực hiện việc thiết kế Kế hoạch bài dạy

theo tinh thần đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học, với định hướng “dạy học là tổ chức cho học sinh hoạt động để tự tiếp thu tri thức và phát triển năng lực”. Cải tiến cách thiết kế kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu tinh giản, vững chắc các kiến thức, các hoạt động cơ bản của tiết dạy, đảm bảo cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng phù hợp với trình độ học sinh; mục tiêu cần đạt cho từng đối tượng học sinh của lớp. Cấu trúc một bài dạy gồm các hoạt động:

Tôi nghiên cứu, nắm chắc các hoạt động hướng dẫn, tổ chức cho học sinh đọc. Cụ thể như sau:

*** Khởi động**

Tôi sử dụng nhiều hình thức đa dạng để hoạt động khởi động sát với nội dung văn bản đọc và khơi gợi được hứng thú của HS.

+ HS quan sát tranh, nghe một bài hát hoặc xem một video clip có nội dung liên quan đến chủ đề của bài đọc.

+ HS trả lời câu hỏi hoặc chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về những gì được quan sát, được nghe, được xem.

+ Tôi nêu một vấn đề có liên quan đến nội dung của bài đọc để các em suy nghĩ, trao đổi, thảo luận và trình bày trong nhóm và trước lớp.

*** Khám phá**

- GV đọc mẫu

+ Giới thiệu, gợi mở về nội dung bài đọc (đưa ra một vài chi tiết ban đầu, khơi gợi hứng thú của HS, chứ không tóm tắt nội dung bài đọc).

+ Đọc mẫu toàn bài đọc. HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

- Luyện đọc nhóm

+ Tôi cho lớp luyện đọc nhóm theo phiếu giao việc

+ HS đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm cho đến hết bài.

+ Trong nhóm HS sửa lỗi phát âm cho nhau.

+ Nhóm trưởng cùng các thành viên tìm các từ khó và câu dài.

- Luyện đọc nối tiếp đoạn

+ Hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ khó đọc.

+ Hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài.

+ Giúp đỡ những HS gặp khó khăn khi đọc bài, khen ngợi nhưng HS đọc tiến bộ.

+ Gọi 1 - 2 HS đọc lời giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB.

- Thi đọc

+ Tôi gọi 1 học sinh lên điều khiển phần thi đọc

+ HS giao lưu, chia sẻ, bình chọn nhóm đọc hay.

- Gọi 1 HS đọc lại toàn bộ VB.

*** Trả lời câu hỏi**

- Để trả lời các câu hỏi, tôi tổ chức cho HS làm việc theo nhiều hình thức: cá nhân, nhóm, làm việc chung cả lớp.

- HS làm việc cá nhân và nhóm:

+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm thống nhất đáp án.

+ Tôi gọi HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi. GV và cả lớp nhận xét.

- Hình thức làm việc chung cả lớp:

+ Một HS đọc to câu hỏi, cả lớp đọc thầm. (GV có thể nhắc HS đọc lại đoạn văn có liên quan và tìm câu trả lời.)

+ Gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.

*** Luyện tập văn bản đọc**

- Đây là hoạt động tiếp nối Trả lời câu hỏi, giúp HS được luyện tập từ, luyện câu và phát triển kỹ năng sử dụng nghi thức lời nói.

+ HS thảo luận nhóm và thực hành đóng vai (nếu nội dung luyện tập là thực hành nghi thức lời nói) hoặc trình bày kết quả làm bài tập trong nhóm hoặc trước lớp (nếu nội dung luyện tập là luyện từ và câu).

- Sau phần Luyện tập, tôi cho một HS đọc lại toàn bài đọc, cả lớp đọc thầm theo.

Việc nắm vững mục tiêu, yêu cầu cần đạt và xác định rõ trọng tâm của bài dạy là một vấn đề cực kỳ quan trọng trong quá trình giảng dạy. Nó giúp tôi tự tin, làm chủ được tiết dạy, khai thác bài có chiều sâu và đạt hiệu quả cao, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

1.3. Thiết kế bài giảng khoa học, sáng tạo

Một trong những định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực là ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, điển hình là sử dụng giáo án điện tử. Ngày nay, giáo án điện tử được đón nhận một cách tích cực bởi hình ảnh trực quan sinh động, cụ thể giúp học sinh nhớ lâu hơn, giờ dạy của giáo viên nhẹ nhàng mà hiệu quả, không khí học tập sôi nổi, thu hút sự chú ý của học sinh.

Tôi dành thời gian nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên để chọn lọc những kiến thức trọng tâm cần dạy trong từng tiết học. Thiết kế bài dạy không quan trọng là dài hay ngắn, không phải chép lại những gì có trong sách giáo khoa mà thực chất là kế hoạch tổ chức các hoạt động học cho học sinh, đó là những hoạt động học mà học sinh cần và có thể thực hiện được. Những hoạt động này được phát triển từ vốn kinh nghiệm, vốn kiến thức sẵn có của các em, những điều gần gũi trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó, các em tham gia hoạt động học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hứng thú. Khi đó học sinh là nhân vật trung

tâm, học sinh được hoạt động, tự tìm tòi, phát hiện, hình thành kiến thức, tôi chỉ là người tổ chức hướng dẫn các hoạt động học tập cho học sinh.

Ngoài việc nắm vững kiến thức, xác định đúng mục tiêu và làm tốt công tác chuẩn bị, tôi còn xây dựng cho mình một kế hoạch thật hoàn hảo để khai thác bài được tốt. Tôi nghiên cứu, thiết kế các hoạt động học tập cho học sinh trước và trong tiết học để các em có động lực học tập. Tạo ra thử thách để thu hút sự tập trung, chú ý của học sinh ngay khi bắt đầu vào bài học bằng cách đặt các câu hỏi thú vị, đưa ra một vấn đề cần giải quyết gần gũi trong cuộc sống.

2. Biện pháp 2. Điều tra, phân loại đối tượng học sinh và hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài đọc.

2.1. Điều tra, phân loại đối tượng học sinh

Ngay đầu năm học khi được nhận lớp chủ nhiệm, tôi đã ổn định tổ chức lớp, tìm hiểu và phân loại học sinh theo đối tượng. Qua việc trao đổi với giáo viên năm học trước, tôi tìm hiểu nắm chắc đối tượng học sinh, kiểm tra kĩ năng đọc của các em, điều tra, phân loại đối tượng học sinh như sau:

- + Đối tượng 1: Học sinh đọc chậm, còn đánh vần, đọc sai tiếng, từ ngữ.
- + Đối tượng 2: Học sinh biết đọc thông và biết đọc thạo.
- + Đối tượng 3: Học sinh biết đọc - hiểu.
- + Đối tượng 4: Học sinh biết đọc diễn cảm.

Khi đã phân loại được đối tượng học sinh, tôi đã sắp xếp chỗ ngồi cho các em dựa vào đặc điểm, tâm lý của từng em, những em đọc yếu tôi xếp cho các em ngồi cạnh những em đọc khá, tốt để tạo được "Đôi bạn cùng tiến". Bài học đầu tiên, tôi giới thiệu chương trình môn Tiếng Việt và nội dung phần tập đọc trong từng kì học và cả năm để các em nắm được.

Ở mỗi tiết dạy tôi luôn chú ý, hướng dẫn học sinh tư thế ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ mắt đến sách khoảng 30 - 35 cm, cổ và đầu phải thẳng, thở sâu và thở ra chậm để lấy hơi. Tôi giúp cho các em hiểu, đọc đủ lớn để tất cả mọi người nghe rõ, không đọc quá to. Tư thế đứng đọc phải dang hoàng, vừa thoải mái, sách phải được mở rộng và cầm bằng hai tay.

2.2. Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài đọc

Ngoài ra, tôi còn hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài đọc trước khi đến lớp. Ngay từ đầu năm học, tôi đã trao đổi với phụ huynh học sinh trong buổi họp phụ huynh đầu năm học để phụ huynh hướng dẫn các em cách chuẩn bị một bài tập đọc, phải có sự chuẩn bị bài trước ở nhà, để hình thành phương pháp học nội dung này.

- Bước 1: Đọc thầm lần 1 bài đọc để làm quen mặt chữ và cảm nhận ban đầu bài đọc.

- Bước 2: Đọc thành tiếng, đầu tiên đọc đúng, rõ ràng từng từ, từng câu (Biết ngắt hơi ở dấu phẩy, nghỉ hơi ở dấu chấm của bài đọc) để sau đó tiến tới đọc diễn cảm, đọc hay.

- Bước 3: Đọc kĩ phần chú giải. Hỏi bố mẹ, anh chị những từ nào chưa hiểu.

- Bước 4: Tập trả lời câu hỏi dưới phần bài tập đọc. Trước khi trả lời toàn bộ câu hỏi 1 lần, suy nghĩ động não trả lời từng câu sao cho ngắn gọn, đủ ý (Có thể viết ra vở nháp).

- Bước 5: Đọc thành tiếng lần cuối sao cho đúng, giọng đọc phù hợp với nội dung của bài tập đọc.

3. Biện pháp 3. Rèn kĩ năng đọc đúng

3.1. Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó

** Đọc đúng các tiếng có âm đầu l/ n*

Lớp tôi có một số học sinh phát âm lệch chuẩn lẫn giữa các tiếng có phụ âm đầu l/ n. Tôi đã cố gắng rèn cho học sinh của mình luyện kĩ năng phát âm l/ n. Để khi đọc các em chủ động được việc phát âm chuẩn, khi chuẩn bị bài cần dùng bút chì gạch chân dưới những từ có phụ âm đầu l/ n. Khi đọc bài gặp những từ đó thì đọc chậm lại và phát âm cho đúng.

Tôi sửa cho các em bằng cách phát âm mẫu, hướng dẫn các em: Khi phát âm "n", sờ tay lên mũi sẽ thấy rung, quan sát miệng ta thấy lưỡi áp vào lợi trên. Còn khi phát âm "l" mũi không rung, đầu lưỡi uốn cong hơi bật mạnh. Sau nhiều lần thực hành cách phát âm đó dần dần các em có thói quen phát âm đúng. Và mỗi khi học bài tập đọc nào có những tiếng, từ được bắt đầu bằng phụ âm l/n thì tôi lại yêu cầu các em phát âm những tiếng, từ có phụ âm đầu l/n đó. Ngoài việc rèn trong các bài học ra, tôi còn giao thêm một số bài tập riêng dành cho những em hay đọc sai l/ n để các em luyện đọc ở nhà có kiểm tra lại cách phát âm bài tập của em đó ở buổi sau.

Ví dụ 1: Khi dạy bài “*Cây xấu hổ*” (Tiếng Việt 2 -Tập 1- Trang 31- Bộ Kết nối tri thức).

Trong bài có các từ ngữ: *lạ lẫm, nổi lên, lạt xạt, lóng lánh...* Tôi gọi những em phát âm hay lần lên đọc những từ ngữ ấy rồi yêu cầu học sinh khác nhận xét nếu học sinh khác phát hiện em đó đọc sai, đọc chưa chuẩn thì tôi yêu cầu em đó phát âm lại.

Ví dụ 2: Khi dạy bài “*Nhím nâu kết bạn*” (Tiếng Việt 2- Tập 1 - Trang 89- Bộ Kết nối tri thức).

Có từ ngữ: *nọ, nhím nâu, hiền lành, lúng túng, lí nhí, nấp, xin lỗi, buồn lẫm...* Tôi luyện cho các em phát âm các từ ngữ trên, yêu cầu các em luyện đọc

lại các câu có từ ngữ đó để các em đọc kết hợp hiểu nghĩa từ trong văn cảnh của câu, của bài.

Bên cạnh việc rèn đọc, tôi yêu cầu các em tìm và luyện đọc ở nhà ngoài các tiếng: nón, lợn, lười, non (có trong bài tập), các em luyện đọc thêm các từ: nổi liền, nổi lên, lúc này, nỗ lực,... Hoặc kết hợp trong tiết *Đọc mở rộng*: để các em thi tìm, đọc các bài luyện phát âm l/ n.

** Đọc đúng các tiếng có thanh hỏi, thanh ngã.*

Việc luyện cho các em đọc đúng các tiếng có thanh hỏi, thanh ngã. Trường hợp các em đọc ngọng các tiếng có thanh hỏi, thanh ngã ở lớp tôi có ít nên tôi thường hướng dẫn riêng cho các em còn đọc ngọng bằng cách tôi chấp các tiếng có cùng thanh, cùng vần với tên gọi của thanh như: hỏi, sỏi, thổi, gỏi,.. hay ngã, bã, đỗ, già,... Để các em luyện nói các tiếng đó, khi các em nói đã chuẩn thì tôi ghép xen kẽ các tiếng có thanh hỏi, thanh ngã với các tiếng có thanh khác.

Ví dụ 1: nải chuối, rau ngải, ngã ba, ngã đường,.. ..

Ví dụ 2: Khi dạy bài “Mẹ” (Tiếng Việt 2 - Tập 1 - trang116 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

Tôi luyện cho các em đọc đúng câu: "Con ve cũng mệt vì hè nắng oi". Trong câu đó một số em đọc ngọng tiếng "cũng" thành "cúng". Với câu này tôi yêu cầu các em phân tích tiếng để đọc được chuẩn.

** Đọc đúng các tiếng có vần khó đọc như vần ươu, ưu,...*

Một số em trong lớp tôi thường đọc nhầm vần ở một số tiếng có vần ươu, ưu như: nghỉ hưu- nghỉ hiu, con hươu- con hiêu, nấu rượu- nấu riệu, múi bưởi- muối bưởi, cấp cứu - cấp cú,...

Với những trường hợp như thế thì tôi hướng dẫn các em phân tích tiếng để thấy được sự khác biệt giữa các lỗi phát âm và cách phát âm chuẩn.

Ví dụ 1: "Nghỉ hưu" tiếng hưu gồm âm "h" + vần "ưu" đánh vần là hờ- ưu- hưu, còn "hiu" gồm âm đầu "h" + vần "iu" đánh vần là hờ - iu - hiu.

Ví dụ 2: Khi dạy bài “Ánh sáng của yêu thương” (Tiếng Việt 2 - Tập 1 – Trang 130 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

Trong bài có từ "cứu", tôi đã giúp các em phát hiện ra từ khó đọc, rồi phân tích từng tiếng trong từ, sau đó phát âm lại từ ngữ đó nhiều lần kết hợp luyện đọc từ đó trong câu: "Xin bác sĩ cứu mẹ cháu!".

Khi luyện đọc cho học sinh, tôi đã tạo cho lớp không khí thoải mái để học sinh có tâm trạng chờ đợi và chú ý nghe, cũng như việc bắt chước cô đọc. Với những học sinh rụt rè, nhút nhát tôi thường xuyên khuyến khích, không gắt gỏng, động viên để các em không luống cuống. Với học sinh còn chưa tập trung vào rèn đọc trong tiết học, tôi thường xuyên chú ý tới em và yêu cầu các em đọc

tiếp theo bạn. Với học sinh đọc chậm, tôi hướng dẫn các em đọc dứt khoát từng từ, cụm từ, ngắt hơi đúng chủ đề và ra yêu cầu rèn đọc thêm ở nhà, hôm sau kiểm tra lại. Và phải thường xuyên kiểm tra chất lượng đọc của cả 3 đối tượng học sinh trong lớp.

** Đọc đúng các âm cuối:*

Một số em thường đọc ngọng "luôn luôn" thành "luông luông" hay "ngạt mũi" thành "ngạc mũi", "lười nhác" thành "lười nhát". Với những trường hợp các em đọc như vậy, thì tôi luyện cho các em phát âm lại những từ đó nhiều lần, phân tích tiếng để các em hiểu và phát âm chuẩn hơn.

3.2. Rèn cách ngắt, nghỉ hơi đúng

Đa số các em bắt đầu lên lớp 2 chưa biết cách ngắt nghỉ hơi đúng. Thường là khi đọc hết hơi thì các em nghỉ và các em cũng không phân biệt được "ngắt hơi", "nghỉ hơi". Vì vậy vào bài giảng đầu tiên, tôi đọc mẫu rồi cho học sinh đọc tốt đọc toàn bộ bài để cả lớp đọc thầm theo. Sau đó cho các em phát hiện các từ ngữ khó đọc và luyện đọc các từ đó dưới hình thức đọc cá nhân (nối tiếp từng câu).

Ví dụ: Khi dạy bài “Làm việc thật là vui”, tôi hướng dẫn các em ngắt nghỉ hơi ở những câu văn dài như sau:

Như mọi vật,/ mọi người,/ bé cũng làm việc.// Bé làm bài.// Bé đi học.// Học xong,/ bé quét nhà,/ nhặt rau,/ chơi với em đỡ mẹ.//

Để làm được điều này khi lên lớp, tôi giúp các em nghe tôi đọc mẫu, đặt câu hỏi để các em tự phát hiện xem cô ngắt hơi, nghỉ hơi ở vị trí nào trong câu. Ban đầu tôi hướng dẫn các em cần đọc ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm cuối câu và hướng dẫn các em rất tỉ mỉ như sau: Tôi viết câu cần luyện đọc vào bảng phụ, yêu cầu các em nghe tôi đọc, tự lên đánh dấu vị trí cần ngắt hơi, cần nghỉ hơi, và lí giải vì sao em lại đánh dấu như vậy, rồi cho học sinh khác nhận xét, cuối cùng tôi kết luận. Trường hợp các em không phát hiện được và không giải thích được lí do thì tôi giúp các em nhận biết qua cách nhận biết từ ngữ, quan hệ ngữ pháp để các em đọc đúng chỗ ngắt giọng.

Ví dụ 1: Đọc tách một từ làm hai:

"Dưới mái/ trường mới,/ sao tiếng trống rung động kéo dài!//"

Sửa lại: *"Dưới mái trường mới,/ sao tiếng trống rung động kéo dài!//"*

Tôi sửa cho các em cần đọc ngắt hơi sau cụm từ, sau dấu phẩy, nghỉ hơi lâu hơn sau dấu chấm cảm.

Hoặc câu: *" Ông già bẻ gãy từng chiếc một/ cách dễ dàng. //"*

Sửa lại: *" Ông già bẻ gãy từng chiếc/ một cách dễ dàng.//"*

Ví dụ 2: Đọc tách từ chỉ loại với danh từ (từ chỉ sự vật) đi kèm.

"Gấu/ đến sân bóng từ sớm để luyện tập".

Sửa là: "Gấu đến sân bóng từ sớm / để luyện tập.//"

Ví dụ 3: Đọc tách giới từ và danh từ đi sau nó: " Nhảy trên/ đường vàng"

Sửa lại: "Nhảy/ trên đường vàng"

Trường hợp này tôi giúp các em phân biệt giữa từ chỉ hoạt động "nhảy" với từ chỉ vị trí, địa điểm "trên đường vàng".

3.3. Rèn đọc đúng ngữ điệu

Đây là bước mà tôi thường luyện cho các em trong hoạt động đọc từng đoạn trước lớp để các em có cách đọc đúng câu khi đọc đoạn, hoặc đọc từng khổ thơ. Tôi theo dõi các em đọc để gợi ý, hướng dẫn cách ngắt hơi phải phù hợp với các dấu câu: Nghỉ hơi ít ở dấu phẩy, nghỉ hơi lâu hơn ở dấu chấm, cách ngắt nhịp thơ cho đúng, đọc đúng ngữ điệu câu. Lên giọng ở cuối câu hỏi và câu cảm, hạ giọng ở cuối câu kể, thay đổi giọng cho phù hợp với tình cảm diễn đạt trong câu. Cần nhấn giọng phù hợp để thấy rõ nội dung, phải hạ giọng khi đọc bộ phận giải thích của câu...và tập phân biệt lời nhân vật (nếu có).

Ví dụ 1: Bài “Niềm vui của Bi và Bông”(Tiếng Việt 2 -Tập 1 - Trang 17- Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

- Cầu vòng kìa!!! Em nhìn xem.// Đẹp quá!!! ↗

Ví dụ 2: Bài Gọi bạn (Tiếng Việt 2 - Tập 1 - Trang 79 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

Một năm,/ trời hạn hán/

Suối cạn,/ cỏ héo khô/

Lấy gì nuôi/ đôi bạn /

Chờ mưa đến/ bao giờ? // ↗

3.4. Rèn đọc nhanh

Đọc nhanh (còn gọi là đọc lưu loát, trôi chảy) có nghĩa là đọc đúng tốc độ, không đọc ê a, ngắt ngứ. Mức độ thấp nhất của đọc nhanh đó là đọc trơn (Các em đã được luyện đọc ở phần học vần - lớp 1). Do vậy ở lớp 2 tôi đã hướng dẫn các em làm chủ tốc độ đọc bằng cách đọc mẫu để các em đọc theo tốc độ đã định và để đọc nhanh. Để học sinh đọc được nhanh, tôi đã điều chỉnh tốc độ đọc cho các em qua việc chọn sẵn một bài có số tiếng cho trước và dự định thời gian các em cần đọc sau đó cho các em đọc nối tiếp câu, nối tiếp đoạn trên lớp và đọc nhằm có sự kiểm tra của cô giáo và bạn.

3.5. Rèn kĩ năng đọc thầm

Ngoài việc hướng dẫn và luyện cho các em đọc thành tiếng rồi, tôi còn luyện cho các em kĩ năng đọc thầm khi nghe cô đọc, bạn đọc để đọc thầm theo,

nhưng nhắm theo bằng mắt. Như kĩ năng đọc thành tiếng, tôi luyện cho các em đọc to, đọc nhỏ, đọc mấp máy môi (không thành tiếng), đọc hoàn toàn bằng mắt, không mấp máy môi (đọc thầm), giai đoạn cuối lại gồm hai bước: di chuyển mắt theo tay rồi đến chỉ có mắt di chuyển và tôi quy định thời gian đọc cho từng đoạn và cho từng bài, khi hết thời gian đó yêu cầu các em thông báo cho tôi biết các em đã đọc đến vị trí nào của bài để điều chỉnh tốc độ đọc cho các em phù hợp.

4. Biện pháp 4. Rèn kĩ năng đọc - hiểu

Để các em có kĩ năng đọc diễn cảm được bài văn, bài thơ đòi hỏi các em phải hiểu được nội dung của bài. Đối với học sinh lớp 2 khi đã luyện cho các em đọc đúng, đọc nhanh được rồi, tôi tiếp tục rèn cho các em có kĩ năng đọc - hiểu để giúp các em cảm thụ được bài văn, bài thơ. Việc hướng dẫn các em đọc hiểu được tôi rèn trong quá trình tìm hiểu bài.

4.1. Rèn cho học sinh kĩ năng trả lời câu hỏi

Với học sinh lớp 2 các em thường trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi, các em thường trả lời câu hỏi bằng cách đọc lại câu văn, đoạn văn. Trước khi trả lời câu hỏi, tôi yêu cầu các em đọc đoạn có nội dung liên quan tới câu hỏi ấy và trả lời câu hỏi. Nếu các em trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi thì tôi xử lí bằng cách: Sau khi các em trả lời, tôi yêu cầu các bạn trong lớp nhận xét câu trả lời của bạn. Nếu các em phát hiện được câu trả lời của bạn chưa đạt yêu cầu thì tôi khuyến khích các em chỉ rõ cho tôi và các bạn trong lớp biết, hoặc nếu các em trong lớp không phát hiện được thì tôi nêu câu gợi ý, hướng dẫn các em trả lời đúng trọng tâm câu hỏi:

Ví dụ: Bài “Nặn đồ chơi” (Tiếng Việt 2- Tập 1- Trang 104)

Câu hỏi 1: Kể tên những đồ chơi bé đã nặn.

- Học sinh: Bé nặn: quả thị, quả na, chiếc cối nhỏ.

- Giáo viên: Bé nặn đồ chơi để tặng cho những ai?

- Học sinh: Bé tặng bà, mẹ, bố.

(Lúc này các em đã trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, tôi khen và động viên các em khác cố gắng tìm ý và trả lời câu hỏi cho chuẩn).

4.2. Chuyển ý để dẫn dắt cho học sinh hiểu bài hơn

Chuyển ý dẫn dắt tìm hiểu nội dung bài đọc là vô cùng quan trọng. Nó giúp các em hiểu bài hơn và mạch tìm hiểu mềm mại, lô gic. Nhưng lời dẫn của giáo viên cần ngắn gọn và đúng chỗ, đúng lúc cho phù hợp đặc trưng môn học.

Ví dụ: Bài “Mùa nước nổi” (Tiếng Việt 2 - tập 2 - trang 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

Sau khi các em trả lời câu hỏi 1 trong bài thì các em đã hiểu tại sao lại gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ. Từ đó, các em sẽ nêu được “Cảnh vật trong mùa nước lũ thế nào?” qua việc nêu các hình ảnh:

- sông nước.
- đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ.
- đàn cá tung tăng.

Từ việc gợi ý để học sinh trả lời được các câu hỏi, tôi tóm tắt nội dung bài đọc, cho các em hiểu hơn về con người vùng nước nổi. Đồng thời, các em thêm tự hào về đất nước, con người Việt Nam chúng ta.

4.3. Hướng dẫn học sinh tự đặt câu hỏi

Trong quá trình dạy - học phân môn Tập đọc, người giáo viên cần tổ chức các hoạt động cho mỗi học sinh đều được hoạt động, mỗi học sinh được bộc lộ khả năng của mình dù là rất nhỏ. Tổ chức cho các em tự đặt câu hỏi trong quá trình tìm hiểu bài là một việc rất quan trọng. Nó tạo điều kiện giúp cho các em tích cực tham gia vào hoạt động học tập, khả năng giao tiếp và thái độ học tập của mình. Để thực hiện được việc này tôi phải chuẩn bị bài thật chu đáo, có bài tôi hướng dẫn đặt câu hỏi ngay khi bắt đầu phần tìm hiểu bài, có bài thực hiện ở phần củng cố bài học. Tuy nhiên cũng phải linh hoạt để tạo điều kiện cho nhiều học sinh được hỏi bạn, hỏi cô.

Ví dụ: Bài “Hồ Gươm” (Tiếng Việt 2, tập 2 - trang 126 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

Sau khi các em đã biết được một số cảnh đẹp của Hồ Gươm. Tôi hướng dẫn các em:

- Giáo viên: Các em đã được đến thăm Hà Nội bao giờ chưa.? Các em hãy suy nghĩ, đặt câu hỏi để các bạn cùng thảo luận và trả lời.
- Học sinh: Hãy kể tên một số cảnh đẹp khác ở Hà Nội? (Lăng Bác, Văn miếu Quốc Tử Giám..).

Cách hướng dẫn học sinh tự đặt câu hỏi như trên sẽ tạo được cho các em học hỏi qua học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên. Có như vậy mới phát huy được năng lực của mỗi học sinh kể cả học sinh tiếp thu chậm.

4.4. Xây dựng hệ thống câu hỏi

Thông thường khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài, giáo viên thường sử dụng hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa. Song quá trình giúp học sinh hiểu nội dung bài, tôi còn chia nhỏ câu hỏi hoặc có hệ thống câu hỏi để phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mà vẫn đảm bảo được mục tiêu bài dạy.

Ví dụ: Bài “Đất nước chúng mình” (Tiếng Việt 2 - Tập 2- Trang 110, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

Thay câu hỏi 3 trong sách giáo khoa (Kể tên các mùa trong năm ở ba miền đất nước) bằng các câu hỏi sau:

- Kể tên ba miền của nước ta.
- Miền Bắc có những mùa nào?
- Miền Nam có những mùa nào?
- Ở miền Trung, các mùa trong năm có đặc điểm gì?

4.5. Thay đổi hình thức câu hỏi

Thay đổi hình thức câu hỏi cũng là một biện pháp tích cực giúp học sinh hiểu nội dung bài học nhanh hơn, tạo cho các em phát triển tư duy, tự suy luận.

Ví dụ: Bài “Thư gửi bố ngoài đảo” (Tiếng Việt 2 - Tập 2 - Trang 95, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

Với câu hỏi tự luận: Bố bạn nhỏ làm việc gì ở đâu?

Tôi đã sử dụng câu hỏi trắc nghiệm thay cho câu hỏi tự luận như sau:

Đánh dấu X vào ô trống trước ý trả lời đúng: Bố bạn nhỏ làm việc gì ở đâu?

- ☐ Bố bạn nhỏ làm công nhân ở nhà máy.
- ☐ Bố bạn nhỏ làm bộ đội ở vùng biên giới.
- ☐ Bố bạn nhỏ làm bộ đội ở ngoài đảo xa.

Sau khi lựa chọn phương án đúng, tôi khuyến khích các em nói suy nghĩ của mình: Biển thật là rộng lớn/ Biển rộng bao la, bát ngát/ Biển rộng mênh mông/. Bố bạn nhỏ cùng với các chú bộ đội đang ngày đêm giữ gìn sự bình yên cho biển trời Tổ quốc. Từ đó, các em sẽ yêu quý các chú bộ đội...

5. Biện pháp 5. Rèn kĩ năng đọc diễn cảm.

Rèn đọc diễn cảm đối với học sinh lớp 2 chính là khâu luyện đọc lại với mức nâng cao chất lượng giọng đọc. Do vậy để hình thành cho các em kĩ năng đọc diễn cảm giúp các em cảm thụ về cái hay, cái đẹp của từng bài văn, bài thơ theo từng chủ đề. Yêu cầu chính của rèn đọc "diễn cảm" cho học sinh lớp 2 là đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, đúng mức, biết lên giọng, hạ giọng, nhấn giọng và đảm bảo tốc độ đọc.

Ví dụ: Bài Họa mi hát (Tiếng Việt 2 - Tập 2 – trang 16)

Khi đọc các câu ở đầu đoạn hai "Trời bỗng sáng thêm ra. Những chùm sáng chiếu qua các chùm lộc mới nhú, rực rỡ hơn " nhịp đọc nhanh nhưng câu cuối " Chim, mây, nước và hoa đều cho rằng tiếng hát kì diệu của họa mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc". Đọc chậm, nhịp giãn ra để câu văn ngân lên mới thể hiện đúng cảm xúc.

6. Biện pháp 6. Vận dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

6.1. Vận dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực

Về phương pháp: Chuyển hình thức dạy học truyền thống thầy chủ động hướng dẫn học sinh tìm ra tri thức sang học sinh tự giác tổ chức các hoạt động học tập của mình. Học sinh biết hợp tác và thông qua sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm, học sinh hoàn toàn chủ động để khám phá và tìm ra tri thức. Học sinh tự đánh giá bản thân mình và được bạn bè đánh giá thông qua hoạt động nhóm.

Về hình thức: Tôi thay đổi một số hình thức mà trong đó giáo viên mang tính chủ đạo sang các hoạt động học sinh tự tổ chức các hoạt động học tập của cá nhân, nhóm, lớp... thông qua các lệnh.

Ví dụ: Trong bước tìm hiểu bài: Thay việc trước đây giáo viên nêu lần lượt các câu hỏi cuối bài, gọi học sinh trả lời, rất nhiều học sinh còn lại trong lớp hoặc là nghe bạn trả lời, hoặc không tập trung thì tôi áp dụng cách: đưa ra nội dung bài tập đã xây dựng, thiết kế lại dựa trên nền tảng các câu hỏi trong sách giáo khoa để phù hợp với mọi đối tượng học sinh, yêu cầu các chia sẻ, thảo luận để tìm ra tri thức mới.

Với cách làm như vậy, tôi thấy tất cả học sinh trong lớp đều được hoạt động, vì vậy các em rất hứng thú tham gia vào thảo luận: đọc, sửa sai cho bạn, phát hiện từ cần luyện đọc, từ cần hiểu nghĩa, cách ngắt nghỉ và tìm hiểu nội dung bài. Không chỉ những em có năng khiếu mà cả những em học chưa tốt cũng được chủ động tham gia, đều được rèn kỹ năng đọc- hiểu, rèn kỹ năng giao tiếp tự tin hơn, mạnh dạn đưa ra ý kiến của mình.

6.2. Tạo hứng thú học tập cho học sinh trong mỗi giờ học

Theo tôi, đây là vấn đề quan trọng giúp cho việc dạy học đạt hiệu quả. Thiết kế các hoạt động học tập với nhiều nội dung hấp dẫn học sinh trước và trong tiết học để các em có động lực học tập. Tạo ra các thử thách để thu hút sự chú ý của học sinh ngay khi bắt đầu lớp học bằng cách đặt các câu hỏi thú vị, đưa ra vấn đề cần xử lý gần gũi với cuộc sống.

Ví dụ: Hôm nay, em có điều gì vui? Em hãy chia sẻ với cô và các bạn nào...

Tôi chú trọng và tăng cường khả năng tương tác, cho học sinh được hoạt động nhiều, được thao tác, vận động tay chân. Tôi tăng cường trò chơi tương tác. Phần này tôi thấy rất hiệu quả. Nó không chỉ giúp các em hứng thú hơn mà còn học được kiến thức qua trò chơi. Các em được thao tác, ấn chọn ngay trên màn hình nên rất thích thú.

Ví dụ: Trò chơi: “ Ong tìm mật”

Học sinh lựa chọn con ong mình thích, lập tức con ong đó sẽ bay đến một bông hoa, học sinh giải quyết yêu cầu có trên bông hoa đó để luyện đọc. Với

hình thức này các em rất thích vì hình ảnh của con ong bay lượn để tìm bông hoa hút mật rất đẹp và sinh động. Lần lượt như thế cho hết trò chơi.

Ở hình thức này, tôi có thể áp dụng cho tất cả các bài tập đọc. Tùy theo từng bài, tôi thay đổi nội dung, yêu cầu ghi trên mỗi bông hoa cho phù hợp. Tôi tổ chức các hoạt động học tập phù hợp cho từng tiết học, đặc biệt với tiết “Đọc mở rộng”.

IV. KẾT QUẢ

1. Đối với học sinh

Để kiểm nghiệm việc vận dụng các biện pháp rèn đọc đúng, phát huy năng lực cho học sinh trong giờ tập đọc lớp 2 mà tôi đã thực hiện và trình bày ở trên, tôi tiến hành khảo sát chất lượng của lớp 2D - lớp tôi chủ nhiệm và giảng dạy. Tôi đã thu được kết quả khảo sát sau:

Giai đoạn	Tổng số HS	Đọc đúng, đọc to, rõ ràng, lưu loát		Đọc nhỏ, áp úng		Đọc chậm, đọc còn sai tiếng, từ ngữ	
		SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	40	10	25%	20	50%	10	25%
Cuối HK I	40	26	65%	11	27.5%	3	7.5%

Qua kết quả khảo sát và số liệu ghi chép tôi thấy:

- Đa số HS đọc to, rõ ràng, lưu loát, ngắt nghỉ đúng bài văn, bài thơ.
- Trả lời được các câu hỏi cuối bài, hiểu nội dung bài; thấy được giá trị của những hình ảnh so sánh, nhân hóa trong bài thơ.
- Học sinh đã tích cực hơn trong các bài tập đọc, hăng hái xây dựng bài, đọc bài tốt hơn.
- HS biết quan sát, phân tích, tổng hợp các nội dung mà giáo viên đã hướng dẫn và đưa ra, đồng thời các con hiểu và trả lời được các câu hỏi xung quanh nội dung bài học.
- Học sinh đã chủ động hơn khi bắt đầu các tiết học tập đọc.
- Học sinh đã tập trung, chú ý lắng nghe cô giảng hơn trong các giờ tập đọc, không còn học sinh có biểu hiện chán chương, nằm dài ra bàn.
- Học sinh đã đọc bài tốt hơn nhờ sự hứng thú, hăng say, chú ý qua các bài học.

Qua quá trình giảng dạy, nhờ kiên trì áp dụng những biện pháp rèn đọc mà kết quả học tập của học sinh được nâng lên rất nhiều so với đầu năm học. Trong các giờ tập đọc học sinh say mê học và lớp học sôi nổi, kỹ năng đọc đúng

được nâng cao rõ rệt. Có nhiều em đầu năm học đọc nhỏ lí nhí, chưa trôi chảy, đến cuối năm các em đó đọc to, rõ ràng, lưu loát hơn. Những em học trung bình khá trở lên đã đọc diễn cảm bài văn theo đúng yêu cầu đề ra. Học sinh hoạt động tích cực, chủ động, lớp học sôi nổi. Nhiều học sinh tự tin trình bày ý kiến trước nhóm, trước lớp.

Thời điểm	Tổng số HS	Chủ động, sáng tạo		Lắng nghe tích cực		Hăng hái phát biểu		Tập trung, chú ý	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	40	15	37.5%	20	50%	20	50%	22	55%
Cuối HK I	40	28	70%	33	82.5%	35	87.5%	38	95%

2. Đối với giáo viên

GV cũng đã vận dụng linh hoạt các phương pháp, đã áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào các bài dạy một cách hiệu quả, tạo được hứng thú cho học sinh. Bản thân cũng đã tích cực tìm hiểu, mở rộng vốn kiến thức cho bản thân. Tôi nhận thấy giờ tập đọc không còn nhàm chán như trước nữa, thay vào đó là những giờ học tích cực, hăng say. Sự thích thú của học sinh, tích cực học tập cũng khiến cho GV cảm thấy vui vẻ, nhiệt huyết hơn với các bài học.

Điều quan trọng là tôi đã nhận được sự tin tưởng và ủng hộ cao của phụ huynh. Chất lượng học sinh lớp tôi được cải thiện, giúp phụ huynh yên tâm, tin tưởng vào phương pháp dạy học của giáo viên.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.

I. KẾT LUẬN

Trong quá trình nghiên cứu, tìm tòi, áp dụng các phương pháp giảng dạy và các biện pháp rèn đọc trên. Kết quả rèn đọc đó còn được thể hiện qua các lần các em kiểm tra định kì, chất lượng đọc của các em được nâng lên rõ rệt, nhiều em đạt điểm cao, các em biết lựa chọn những đáp án, nội dung làm tốt phần đọc hiểu tăng nhiều so với đầu năm học cũng như với các lớp khác. Nhiều em ban đầu đọc được bài nhưng không hiểu nội dung bài, đến nay đa số các em hiểu được và thích đọc sách, báo truyện khác. Đặc biệt có nhiều em thích đọc những bài văn hay trong báo nhi đồng chăm học trong những giờ giải lao, đầu giờ học hay tiết "Hội vui học tập", rồi tự tìm được giọng đọc tương đối phù hợp với nội dung bài. Các em tự tin hơn trước khi tham gia các hoạt động trước đông người.

II. KHUYẾN NGHỊ

- Đối với giáo viên: Mỗi giáo viên cần có lòng say mê nghề nghiệp, luôn luôn học hỏi, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Các thành viên trong tổ chuyên môn cần thường xuyên trao đổi kinh nghiệm và tìm ra phương pháp và hình thức dạy học cho phù hợp nhất.

- Đối với các cấp lãnh đạo: Hàng năm tổ chức các buổi hội thảo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên ở các môn học để giáo viên được thảo luận, trao đổi với nhau về các vấn đề vướng mắc, cần giải quyết.

Trên đây tôi đã mạnh dạn trình bày “***Một số biện pháp luyện đọc nhằm phát huy năng lực của học sinh lớp 2.***” trong quá trình nghiên cứu tài liệu, qua việc giảng dạy, tìm tòi, áp dụng các phương pháp. Tôi rất mong các cấp cùng các bạn đồng nghiệp góp ý kiến bổ sung để kinh nghiệm dạy học của tôi thêm phong phú, hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn./.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách Tiếng Việt lớp 2 – tập 1, tập 2 (bộ Kết nối tri thức và cuộc sống) - NXB Giáo dục Việt Nam
2. Sách Giáo viên Tiếng Việt lớp 2 – tập 1, tập 2 (bộ Kết nối tri thức và cuộc sống) - NXB Giáo dục Việt Nam
3. Phương pháp dạy Tiếng Việt 2 Tác giả: Lê Phương Nga - Nguyễn Trí - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
4. Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh. - NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
5. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học. - NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
6. *Chương trình Giáo dục Phổ thông, Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHỤ LỤC
ĐỀ KHẢO SÁT KIỂM TRA ĐỌC

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)

Mỗi HS bốc thăm đọc một đoạn văn sau và trả lời 1 câu hỏi trong đoạn văn đó.

Cô gió

Người ta gọi cô là gió. Việc của cô là đi khắp đó đây. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô đi đến đâu ai cũng biết ngay.

Câu hỏi : *Cô gió đã làm gì giúp thuyền và mây?*

Con lợn đất

Con lợn đất dài chừng một gang tay, béo tròn trũng trục. Toàn thân nó nhuộm đỏ. Hai tai màu xanh lá mạ. Hai mắt đen lay láy. Cái mõm nhô ra như đang dũi ở trong chuồng. Bốn chân quặp lại dưới cái bụng phệ. Cái đuôi xinh xinh vắt chéo ngang hông. Em đặt cho nó cái tên dễ thương là lợn tiết kiệm.

Câu hỏi: *Kể tên các bộ phận của chú lợn đất ?*

Đồng hồ báo thức

Tôi là một chiếc đồng hồ báo thức. Tôi có hình tròn. Trong thân tôi có bốn chiếc kim. Kim giờ màu đỏ, chạy chậm rãi theo từng giờ. Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút. Kim giây màu vàng, hối hả cho kịp từng giây lướt qua. Chiếc kim còn lại là kim hẹn giờ. Mỗi khi tôi reo lên, bạn nhớ thức dậy nhé.

Câu hỏi: *Kể tên các loại kim của đồng hồ báo thức?*

Món quà sinh nhật

Nhân dịp sinh nhật, bố mua tặng Kiên một bộ xếp hình bằng gỗ. Kiên mê tí những khối gỗ đủ màu sắc, hình dáng. Khối tam giác xanh lá, khối tròn đỏ thẫm, khối vuông xanh lơ và khối chữ nhật vàng tươi. Từ những khối gỗ nhỏ xinh ấy, Kiên xếp được rất nhiều ngôi nhà đẹp.

Câu hỏi : *Các khối gỗ có màu sắc, hình dáng như thế nào?*

II. Đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: (6 điểm)

*** Đọc thầm bài sau:**

LOÀI CHIM HỌC CÁCH XÂY TỔ

Phượng hoàng mở lớp học dạy các loài chim về cách làm tổ. Nó nói:

- Việc làm tổ không phải là một chuyện dễ dàng.

Gà rừng mới nghe đã gật gà gật gù, rồi ngáy khô khô.

Phượng hoàng tiếp tục hướng dẫn:

- Trước hết phải tìm trên cây chỗ có chạc ba. Rồi tìm những cành dẻo, uốn cong lại, đan thành một cái rổ con...

Vừa nghe đến đây, cú nghĩ xây tổ dễ ợt. Nó cười rộ lên rồi bay đi.

Phượng hoàng vẫn tiếp tục hướng dẫn cách làm tổ. Én vẫn say sưa lắng nghe và làm theo chỉ dẫn của phượng hoàng. Sau khi đan xong tổ, én dùng đất sét trát lại, rải bên trong một ít rơm mềm. Nó cảm ơn phượng hoàng, cúi đầu chào rồi bay vút lên trời xanh.

Thế là các loài chim bắt đầu làm tổ.

Gà chẳng nhớ chữ nào trong đầu nên loài người phải làm tổ sẵn cho nó. Cú không nghe giảng đầy đủ, nên cũng chẳng có tổ. Cú phải sống trong những hốc cây tối tăm. Chỉ có én, một học sinh chăm chỉ, đã làm nhà mình theo đúng cách. Nhờ đó, tổ én luôn luôn xinh xắn, ấm áp.

Theo Truyện cổ tích Ấn Độ

*** Dựa vào bài đọc, hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

1. Phượng hoàng mở lớp học dạy các loài làm gì?

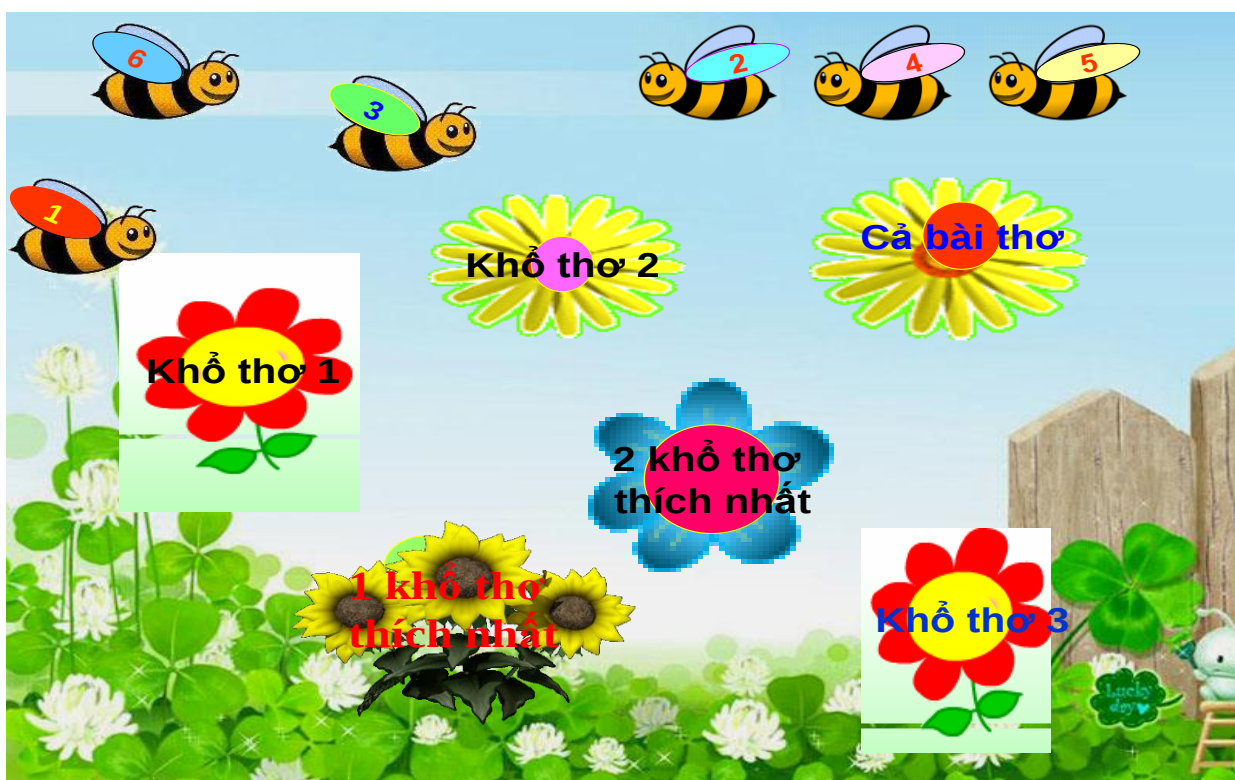
- A. Cách xây tổ
- B. Cách bắt mồi
- C. Cách tập bay

2. Những loài chim nào tham gia lớp học cách xây tổ?

- A. Chim cú, gà rừng, chim sẻ, chim én.
- B. Gà rừng, chim cú, chim én.
- C. Phượng hoàng, chim én, chim cú, chim sẻ.

3. Theo phượng hoàng, để làm được tổ, các loài chim cần:

- A. Tìm chỗ có chạc ba, dùng đất sét trát lại, rải bên trong một ít rơm mềm
- B. Tìm những cành khô, uốn cong lại, rải bên trong một ít rơm mềm
- C. Tìm chỗ có chạc ba, uốn cong những cành dẻo, đan thành một cái rổ con



Trò chơi: “Ông tìm chữ”

CUỐN SÁCH CỦA EM

Mỗi cuốn sách có một tên gọi. Tên sách là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng rất nhiều ý nghĩa. Qua tên sách, em có thể biết được sách viết về điều gì.

Người viết cuốn sách được gọi là tác giả. Tên tác giả thường được ghi vào phía trên của bìa sách.

Nơi các cuốn sách ra đời được gọi là nhà xuất bản. Tên nhà xuất bản thường được ghi ở phía dưới bìa sách.

Phần lớn các cuốn sách đều có mục lục thể hiện các mục chính và vị trí của chúng trong cuốn sách. Mục lục thường được đặt ở ngay sau trang bìa, cũng có khi được đặt ở cuối sách.

Mỗi lần đọc một cuốn sách mới, đừng quên những điều này em nhé.

(Nhật Huy)

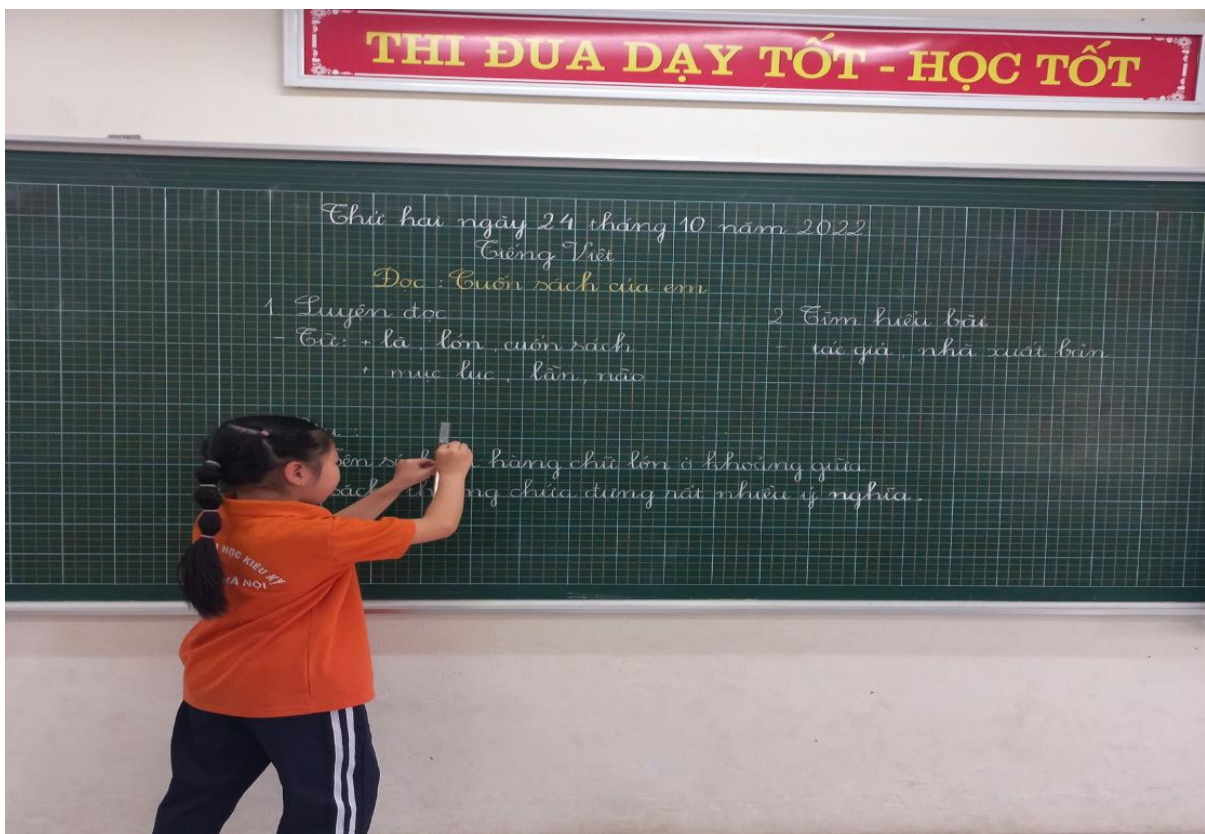
PHIẾU GIAO VIỆC LUYỆN ĐỌC

Việc 1: Luyện đọc nối tiếp từng đoạn của bài, chú ý sửa lỗi phát âm cho nhau.

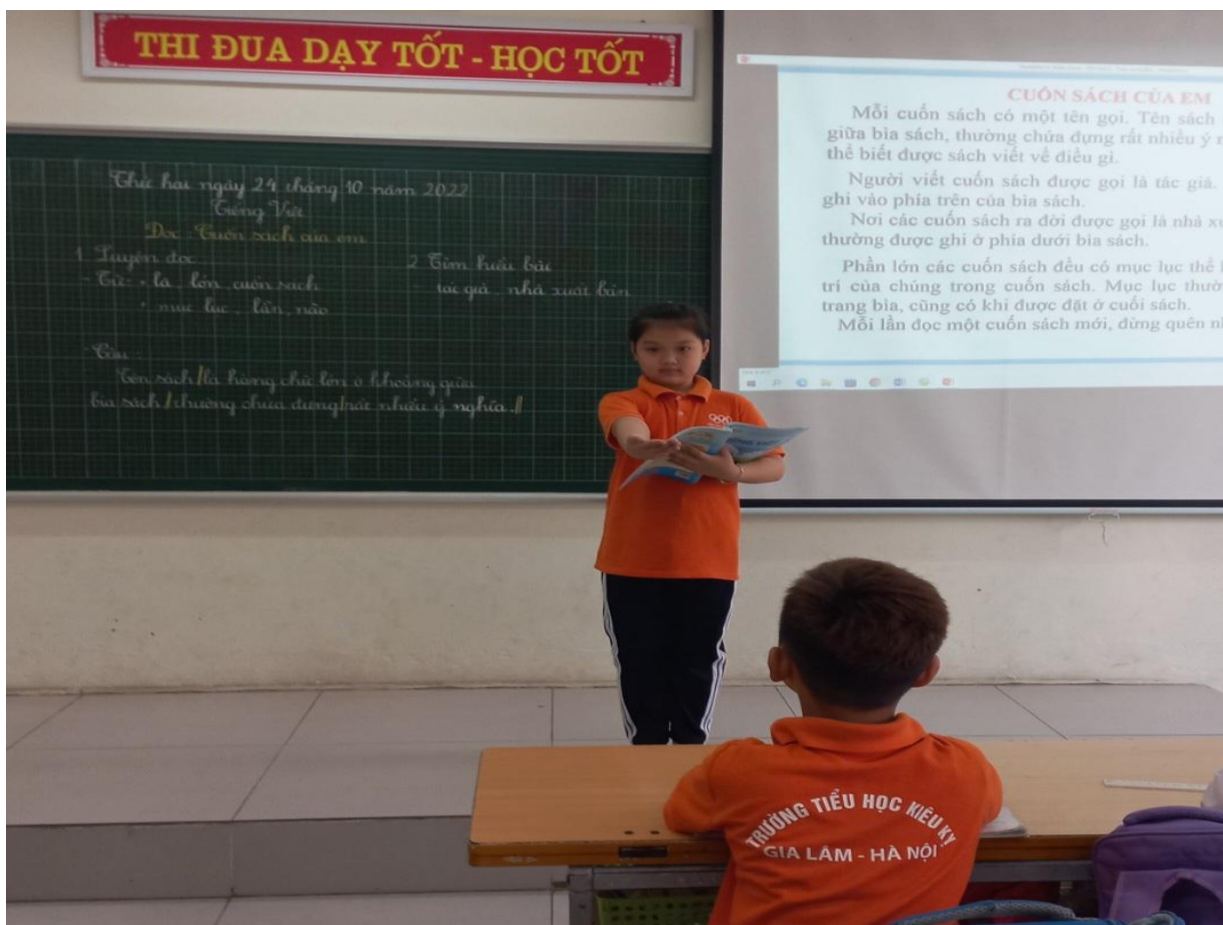
Việc 2: Tìm câu dài và cách ngắt nghỉ câu đó. Cùng bạn trao đổi nghĩa của một số từ ngữ khó hiểu.



Học sinh luyện đọc bài theo nhóm



Đại diện nhóm lên bảng ngắt nghỉ câu dài



Học sinh điều khiển phần thi đọc



Học sinh thi đọc theo nhóm.

BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN

Về việc: Đánh giá tính hiệu quả do các giải pháp của sáng kiến kinh nghiệm
Năm học: 2022 - 2023

*Thời gian: Lúc 8 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2022

* Địa điểm: Trường Tiểu học Kiêu Kỳ - Huyện Gia Lâm - TP Hà Nội

* Có mặt: 6 đồng chí Tổ: 2 Vắng: 0

I. Thành phần

1. Đ/c Bùi Thị Thu Hà - Tổ trưởng tổ 2
2. Đ/c Lê Thị Nhanh - Tổ viên
3. Đ/c Dương Hải Yến - Tổ viên
4. Đ/c Vũ Thị Len - Tổ viên
5. Đ/c Trần Thị Thanh Nhân - Tổ viên
6. Đ/c Cao Phương Linh - Tổ viên

II. Nội dung

- Đánh giá tính hiệu quả của Sáng kiến kinh nghiệm
- Tên SKKN: Một số biện pháp luyện đọc nhằm phát huy năng lực của học sinh lớp 2.

- Tác giả: Bùi Thị Thu Hà

III. Kết luận:

- Các giải pháp trong Sáng kiến kinh nghiệm mà đồng chí Bùi Thị Thu Hà nêu ra gần gũi, phù hợp và có tính khả thi, thực hiện được trong phạm vi nhà trường và các trường học lân cận cùng cấp học.

- 100% thành viên nhất trí với nội dung cuộc họp

* Cuộc họp kết thúc vào 10 giờ cùng ngày.

Chủ tọa

Thư ký

Bùi Thị Thu Hà

Dương Hải Yến

Xác nhận của BGH

Trần Thị Sen

